

Số: 22/2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện các chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 414/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện các chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện các chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện các chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 các Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 15 của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

b) Thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thi hành Nghị quyết này.

Điều 2. Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện các chính sách phát

triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

a) Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực.

b) Hỗ trợ 100% kinh phí chi trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu tháng nơi tổ chức khóa học/01 tháng/01 thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước. Trường hợp khóa học có thời gian dưới 01 tháng thì mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu giờ nơi tổ chức khóa học/số giờ/01 thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tham gia khóa học trong nước.

Đối với khóa bồi dưỡng ở nước ngoài, thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Nhà nước hỗ trợ như đối với cán bộ, công chức, viên chức.

c) Chi trả 100% kinh phí đối với công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã thành phố, các hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

d) Hỗ trợ cho mỗi lao động làm việc tại tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ; thời gian hỗ trợ 03 năm (36 tháng)/lao động và số lượng 02 lao động/tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Chính sách hỗ trợ thông tin: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách theo Điều 8 của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

3. Chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách theo Điều 9 của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

4. Chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách theo Điều 10 của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

5. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách theo Điều 11 của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

6. Chính sách hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

a) Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây

dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sản phẩm thương mại điện tử.

7. Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện chính sách theo Điều 15 của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp theo từng giai đoạn.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng giai đoạn.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khoá XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh